|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thành phố Hà Nội**

 Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

**I. VẤN ĐỀ TRÌNH**

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ chế độ hỗ trợ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thành phố Hà Nội.

**II. CƠ SỞ PHÁP LÝ NỘI DUNG TRÌNH**

**1. Căn cứ xây dựng chính sách**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

- Luật Thủ đô ngày 28/6/2024;

- Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019;

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

- Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;

- Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn;

- Chương trình 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025”;

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy về “Phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” nhiệm vụ đến năm 2025.

**2. Sự cần thiết ban hành chính sách**

Thành phố Hà Nội hiện có 06 đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp với 441 viên chức, người lao động (trong đó 09 Nghệ sỹ nhân dân, 64 Nghệ sỹ ưu tú, 314 viên chức, 127 lao động hợp đồng), mang tính đa dạng về loại hình nghệ thuật biểu diễn như: Ca, Múa, Nhạc, Kịch, Cải lương, Chèo, Xiếc, Tạp kỹ và Múa rối. Thời gian qua, đội ngũ văn nghệ sỹ Thủ đô đã nỗ lực hết mình, tận hiến tài năng và tâm sức cho sự nghiệp xây dựng Thủ đô, bảo vệ Tổ quốc và phát triển bền vững đất nước; phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của Thành phố, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ nghệ thuật, nâng cao đời sống tinh thần, giải trí của Nhân dân.

Hiện nay, chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn được thực hiện theo Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, mức bồi dưỡng luyện tập thấp nhất là 35.000 đ/buổi tập và mức cao nhất là 80.000 đồng/buổi tập (tương ứng với 3% và 7% mức lương cơ sở tại thời điểm ban hành Quyết định); chế độ bồi dưỡng biểu diễn thấp nhất là 80.000 đ/buổi biểu diễn và cao nhất là 200.000 đồng/buổi biểu diễn (tương ứng với 7% và 17,4% mức lương cơ sở tại thời điểm ban hành Quyết định). Từ năm 2015 đến nay, Chính phủ đã 07 lần điều chỉnh mức lương cơ sở (từ 1.150.000 đồng/tháng đến ngày 01/7/2024 là 2.340.000 đồng/tháng). Sự biến động về tiền lương chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức thực tế đã tăng 2,03 lần so với năm 2015.

Bên cạnh đó, các quy định về mức chi cho Hội đồng nghệ thuật (Hội đồng nghệ thuật được thành lập theo quy định tại Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn) chưa được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn. Mức chi cho các thành viên Hội đồng nghệ thuật từ năm 2009 được thực hiện theo Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Mức chi thấp nhất là 50.000 đồng/buổi/người, cao nhất là 200.000 đồng/buổi/người (tương ứng với 7,7% và 30,7% mức lương cơ sở tại thời điểm ban hành Quyết định). Từ năm 2009 đến nay, Chính phủ đã 10 lần điều chỉnh mức lương cơ sở (từ 650.000 đồng/tháng đến nay là 2.340.000 đồng/tháng).

Có thể nhận thấy, chế độ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn theo quy định tại Quyết định số14/2015/QĐ-TTg của Chính phủ và mức chi theo quy định tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố vẫn chưa được điều chỉnh, không còn phù hợp với thực tế, đã không theo kịp sự biến động của mức lương cơ sở, sự biến động của giá cả thị trường, theo đó mức chi trả dần trở nên thấp, khiến quyền lợi của viên chức, người lao động chuyên môn lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn bị thiệt thòi, giảm động lực phấn đấu, lao động nghệ thuật, thiếu sự động viên các thành viên Hội đồng nghệ thuật hoàn thành nhiệm vụ; chưa khuyến khích được sức sáng tạo của người nghệ sỹ biểu diễn, khó thu hút và nguồn nhân lực bổ sung cho các đơn vị nghệ thuật. Bên cạnh đó, số buổi diễn của các đơn vị nghệ thuật ngày càng giảm vì phải cạnh tranh với nhiều loại hình giải trí khác trên truyền hình và các nền tảng số, do đó, mức thu nhập hiện tại chưa đảm bảo nhu cầu cuộc sống, nhiều nghệ sỹ tất tả mưu sinh, bươn chải bằng nhiều công việc khác nhau để nuôi dưỡng niềm đam mê, bám trụ với nghiệp diễn và trang trải cuộc sống nên trong thời gian qua, đã có nghệ sỹ, diễn viên giỏi nghề xin nghỉ việc và chuyển công tác. Các đơn vị nghệ thuật, nhất là đơn vị nghệ thuật sân khấu truyền thống đang dần thiếu hụt nghệ sĩ, diễn viên và nhạc công kế cận. Tình trạng khan hiếm tài năng trẻ ngày càng trở nên trầm trọng, trong khi đội ngũ nghệ sỹ biểu diễn lành nghề hầu hết đã lớn tuổi.

Để chăm lo, đãi ngộ xứng đáng đối với những cống hiến của đội ngũ văn nghệ sĩ, khuyến khích kịp thời văn nghệ sỹ Thủ đô toàn tâm, toàn ý, dốc trọn đam mê cho những tác phẩm nghệ thuật có giá trị cống hiến cho xã hội, động viên các thành viên Hội đồng nghệ thuật hoàn thành nhiệm vụ, việc trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thành phố Hà Nội là cần thiết và đúng thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tiễn.

III. THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

1. **Thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật**

Theo khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định “Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật: Hội đồng nhân dân Thành phố.

**2. Thẩm quyền thông qua về chủ trương**

Để đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Thường trực HĐND Thành phố xem xét, chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ chế độ hỗ trợ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thành phố Hà Nội.

**IV. TRÌNH TỰ THỦ TỤC THỰC HIỆN**

**1. Trình tự theo quy định**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Sở Tư pháp về quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố (Công văn số 1009/STP-VBPQ ngày 28/4/2022):

(1). Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố;

(2). Soạn thảo hồ sơ dự thảo Nghị quyết;

(3). Lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết;

(4). Đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử Thành phố;

(5). Tổng hợp góp ý, giải trình và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết;

(6). Thẩm định của Sở Tư pháp;

(7). Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình tập thể Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định trình dự thảo Nghị quyết ra Hội đồng nhân dân Thành phố;

(8). Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố;

(9). Hoàn thiện hồ sơ sau khi thẩm tra;

(10). Gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

**2. Các bước tiếp theo cần thực hiện**

Để đảm bảo tiến độ theo quy định, Sở Văn hóa và Thể thao triển khai đồng thời các nhiệm vụ: trình xin ý kiến chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết; lấy ý kiến các Sở, ban, ngành Thành phố, quận, huyện, thị xã, các đơn vị có liên quan, tổng hợp ý kiến góp ý xong trước ngày 15/9/2024; đăng tải Cổng Thông tin điện tử xong trước ngày 25/10/2024; tổng hợp ý kiến gửi Sở Tư pháp thẩm định trước ngày 30/10/2024.

Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình tập thể UBND Thành phố xem xét, quyết định trình dự thảo Nghị quyết ra Hội đồng nhân dân Thành phố trước ngày 20/11/2024.

**V. NỘI DUNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định chế độ hỗ trợ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn đối với viên chức được bổ nhiệm vào ngạch diễn viên làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn; chế độ hỗ trợ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng làm việc hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

b) Đối tượng áp dụng

Đối tượng hưởng chế độ hỗ trợ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn gồm người trực tiếp tham gia luyện tập, biểu diễn và phục vụ công tác biểu diễn, bao gồm:

- Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú;

- Người chỉ huy dàn nhạc; diễn viên chèo, cải lương, xiếc tạp kỹ, múa rối, kịch nói; người biểu diễn nhạc cụ hơi;

- Người chỉ huy dàn hợp xướng; diễn viên kịch câm, hát dân ca, hát mới, múa đương đại, múa dân gian dân tộc, múa tạp kỹ; người biểu diễn nhạc cụ dây, nhạc cụ gõ, nhạc cụ bàn phím; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng;

- Người chỉ đạo nghệ thuật buổi diểu diễn chương trình ca múa nhạc, chỉ đạo nghệ thuật vở diễn sân khấu; Trưởng, Phó các đơn vị nghệ thuật và Trưởng Phó các đoàn biểu diễn trực thuộc;

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

- Các thành viên Hội đồng nghệ thuật thành lập theo Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**2. Đề xuất chính sách mới**

***2.1. Chế độ hỗ trợ bồi dưỡng luyện tập tính theo số buổi thực tế theo các mức sau***

2.1.1. Mức 200.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Nghệ sỹ nhân dân.

2.1.2. Mức 170.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Nghệ sỹ ưu tú, Trưởng, Phó các đơn vị nghệ thuật, diễn viên đóng vai chính trong vở diễn sân khấu, nhạc kịch, vũ kịch, xiếc, rối; diễn viên hát chính, diễn viên múa chính, nhạc công độc tấu (solist) với dàn nhạc, chỉ huy dàn nhạc, chỉ huy hợp xướng.

2.1.3. Mức 140.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn nghệ thuật trực thuộc; diễn viên đóng vai chính thứ trong vở diễn sân khấu, nhạc kịch, vũ kịch, xiếc, rối; diễn viên hát chính thứ, diễn viên chính thứ, nhạc công chịu trách nhiệm lĩnh tấu trong dàn nhạc, diễn viên chịu trách nhiệm lĩnh xướng trong dàn hợp xướng; kỹ thuật viên chính âm thanh, kỹ thuật viên chính ánh sáng sân khấu.

2.1.4. Mức 110.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với diễn viên đóng vai phụ trong vở diễn sân khấu, nhạc kịch, vũ kịch, xiếc, rối; diễn viên múa, hợp xướng viên, nhạc công dàn nhạc; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng sân khấu.

2.1.5. Mức 90.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với nhân viên hậu đài, nhân viên hóa trang, nhân viên phục trang, nhân viên đạo cụ.

***2.2. Chế độ hỗ trợ bồi dưỡng biểu diễn tính theo số buổi thực tế theo các mức sau***

2.2.1. Mức 350.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Nghệ sỹ nhân dân.

2.2.2. Mức 300.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Nghệ sỹ ưu tú, Trưởng, Phó các đơn vị nghệ thuật, chỉ đạo nghệ thuật chương trình nghệ thuật ca múa nhạc, chỉ đạo nghệ thuật vở diễn sân khấu, diễn viên chính, nhạc công độc tấu (solist) với dàn nhạc, chỉ huy dàn nhạc, chỉ huy hợp xướng.

2.2.3. Mức 250.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với diễn viên chính thứ, nhạc công chính thứ, kỹ thuật viên chính âm thanh, kỹ thuật viên chính ánh sáng sân khấu.

2.2.4. Mức 200.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn nghệ thuật trực thuộc; diễn viên phụ; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng.

2.2.5. Mức 150.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với nhân viên hậu đài, nhân viên hóa trang, nhân viên phục trang, nhân viên đạo cụ, nhân viên phục vụ theo chế độ hợp đồng.

Trường hợp người tham gia biểu diễn nghệ thuật thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn cao nhất.

***2.3. Mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng nghệ thuật tính theo số buổi thực tế theo các mức sau***

2.3.1. Mức 500.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật.

2.3.2. Mức 400.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật và các Ủy viên Hội đồng Nghệ thuật.

2.3.3. Mức 300.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với Thư ký Hội đồng nghệ thuật.

 **VI. DỰ KIẾN NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách trên địa bàn Thành phố khoảng 17.000.000.000 đồng/năm (Mười bảy tỷ đồng).

Nguồn kinh phí: do ngân sách Thành phố đảm bảo.

**VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố:

- Đồng ý về chủ trương xây dựng Nghị quyết.

- Giao Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2024.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo, xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên; - Chủ tịch UBND Thành phố; - Các PCT UBND Thành phố;- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ; - VPUB: CVP, PCVP P.T.T Huyền, Phòng KGVX, KT, TKBT;- Lưu: VT, KGVX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Vũ Thu Hà** |